

ĐỀ 1. Cảm nhận của em về vẻ đẹp và số phận của nhân vật Vũ Nương trong “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ

Dàn ý:

A.Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận

Tham khảo:

Tất cả mọi thứ trên thế gian này theo thời gian đều sẽ bị bào mòn và băng hoại chỉ có duy nhất nghệ thuật, mình nó không thừa nhận cái chết. Có những tác phẩm dù trải qua bao nhiêu thế kỉ, qua sự thách thức của dòng đời, nó vẫn còn nguyên sức sống của mình. “Chuyện người con gái Nam Xương” là một tác phẩm như thế. **Đọc tác phẩm này người đọc không khỏi ấn tượng trước vẻ đẹp tâm hồn và số phận bi thảm của nhân vật Vũ Nương – nhân vật chính của truyện**

B.Thân bài

1.Khái quát về tác phẩm: Nêu xuất xứ và nội dung chính của tác phẩm

“Chuyện người con gái Nam Xương” là một trong số 20 truyện trích trong “Truyện kì mạn lục”, áng văn được người đời đánh giá là “thiên cổ kì bút”- cây bút kì diệu truyền tới ngàn đời. Truyện được viết từ cốt truyện cổ tích “Vợ chàng Trương”, nhưng với ngòi bút tài năng của mình, Nguyễn Dữ đã sáng tạo nên “Chuyện người con gái Nam Xương” rất riêng, giàu giá trị và ý nghĩa. Qua câu chuyện về cuộc đời và cái chết thương tâm của Vũ Nương, tác phẩm đã làm nổi bật vẻ đẹp và số phận đau thương của những người phụ nữ trong xã hội phong kiến.

2. Vẻ đẹp và số phận oan nghiệt của người phụ nữ:

2.1. Vẻ đẹp

a. Vũ Nương là một người phụ nữ xinh đẹp, nết na, đức hạnh, khéo léo, tế nhị, biết nhún nhường. Điều đó được thể hiện trong lời giới thiệu của của tác giả và trong chính cuộc sống của nàng với Trương Sinh

- Mở đầu tác phẩm, Nguyễn Dữ đã giới thiệu *“Vũ Thị Thiết người con gái quê ở Nam Xương, tính đã thùy mị nết na lại thêm tư dung tốt đẹp”*. Như vậy, chỉ với một câu nói ngắn gọn, Nguyễn Dữ đã khái quát một cách đầy đủ và trọn vẹn vẻ đẹp tâm hồn của Vũ Nương, **nàng không chỉ đẹp về hình thức bên ngoài mà còn có một tâm hồn đẹp, ở nàng hội tụ đầy đủ cả công – dung – ngôn – hạnh.**

- Và cũng bởi mền vì dung hạnh của nàng nên **Trương Sinh đã xin mẹ trăm lạng vàng cưới về.** Chi tiết này càng **tô đậm thêm vẻ đẹp của Vũ Nương.** Nhưng điều đó có nghĩa là ngay ở phần đầu của tác phẩm, Nguyễn Dữ đã xây dựng giữa hai nhân vật này là một **sự cách bức.** Nếu như Vũ Nương xinh đẹp nết na đức hạnh thì Trương Sinh lại có tính đa nghi. Trương Sinh lại có cái quyền của một người đàn ông trong xã hội phong kiến Nam quyền, có quyền của nhà giàu đã phải bỏ trăm lạng vàng để cưới vợ. Với sự cách bức như thế thì hẳn là cuộc sống của Vũ Nương sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Hơn thế nữa, Trương Sinh với vợ lại luôn phòng ngừa quá sức nhưng *Vũ Nương luôn giữa gìn khuôn phép, không từng để vợ chồng phải đến thất hòa.* **Nếu không phải là một người phụ nữ khéo léo, tế nhị thì hẳn là nàng sẽ không giữ được hòa khí trong gia đình như vậy.**

b. Không chỉ là một người phụ nữ xinh đẹp, nết na, đức hạnh, Vũ Nương còn là một người vợ yêu thương, một người mẹ thương con và luôn khao khát hạnh phúc gia đình. Vẻ đẹp ấy của nàng được Nguyễn Dữ làm nổi bật khi Trương Sinh ra trận.

- Trương Sinh và Vũ Nương cưới nhau chưa được bao lâu thì Trương Sinh phải ra trận bởi Trương Sinh tuy con nhà hào phú nhưng thất học nên phải đi lính vào buổi đầu. Lúc tiễn chồng ra trận, Vũ Nương đã rót chén rượu đầy mà rằng *“Chàng đi chuyến này, thiếp chẳng dám mong được đeo ấn hầu, mặc áo gấm trở về quê cũ, chỉ xin ngày về mang theo được hai chĩnh bình yên, thế là đủ rồi. Chi*

e việc quân khó liệu, thế giặc khôn lường. Giặc cuồng còn lẩn lút, quân triều còn gian lao, rồi thế chẻ tre chưa có, mà mùa dưa chín quá kì, khiến thiếp ôm nỗi quan hoài, mẹ già triền miên lo lắng. Nhìn trăng soi thành cũ, lại sửa soạn áo rét, gửi người ải xa, trông liễu rủ bãi hoang, lại thổn thức tâm tình, thương người đất thú! Dù có thư tín nghìn hàng, cũng sợ không có cánh hồng bay bổng.”

=> Rõ ràng là trong lời nói của Vũ Nương ta nhận ra **tình cảm tha thiết mà nàng dành cho chồng. Nàng mong chồng trở về bình yên chứ không cần công danh hiển hách. Nàng lo cho nỗi vất vả của chồng nơi chiến trận và dự cảm cả nỗi cô đơn trong những ngày vắng bóng chồng.** Nàng không một lời than vãn về những vất vả mà mình sẽ phải gánh vác. Những lời nói của Vũ Nương cảm động đến mức khiến cho những người xung quanh ai nấy đều ứa hai hàng lệ và có lẽ người đọc cũng không khỏi động lòng.

- Rồi Trương Sinh ra trận ra trận, Vũ Nương ở nhà nhớ chồng da diết. Nguyễn Dữ cũng viết về nỗi nhớ ấy của nàng “*Ngày qua tháng lại, thoát đã nửa năm, mỗi khi thấy bướm lượn đầy vườn, mây che kín núi thì nỗi buồn góc bẽ chân trời không thể nào ngăn được*”. Bằng một vài hình ảnh ước lệ tượng trưng, Nguyễn Du đã diễn tả trọn vẹn **nỗi nhớ triền miên, dai dẳng, ngày qua ngày, tháng qua tháng của Vũ Nương với người chồng nơi chiến trận của nàng. Nàng vừa thương chồng, vừa nhớ chồng, vừa thương xót cho chính mình đêm ngày phải đối mặt với nỗi cô đơn vô võ.** Tâm trạng nhớ thương đau buồn ấy của Vũ Nương cũng là tâm trạng chung của những người chinh phụ trong mọi thời loạn lạc xưa nay:

"... Nhớ chàng đằng đẵng đường lên bằng trời
Trời thăm thăm xa vời khôn thấu
Nỗi nhớ chàng đau đáu nào xong..."

(Chinh phụ ngâm)

Thể hiện tâm trạng ấy, **Nguyễn Dữ vừa cảm thông với nỗi đau khổ của Vũ Nương, vừa ca ngợi tấm lòng thủy chung, thương nhớ đợi chờ chồng của nàng.**

- Khi hạnh phúc gia đình có nguy cơ tan vỡ, Vũ Nương ra sức cứu vãn, hàn gắn. Khi người chồng trút con ghen bóng gió lên đầu, Vũ Nương đã ra sức thanh minh, phân trần. Nàng đã viện đến cả thân phận và tấm lòng của mình để thuyết phục chồng "*Thiếp vốn con kẻ khó, nay được nương tựa nhà giàu, sum họp chưa thỏa tình chăn gối, chia phối vì động việc lửa binh, cách biệt 3 năm giữ gìn một tiết, tô son điểm phấn chẳng đã nguôi lòng, ngõ liễu tường hoa chưa hề bén gót, đầu có sự mất nét hư thân như lời chàng nói*" Những lời nói nhún nhường tha thiết đó cho thấy thái độ trân trọng chồng, trân trọng gia đình nhà chồng, niềm tha thiết gìn giữ gia đình nhất mực của Vũ Nương.

- Với con thơ nàng hết sức yêu thương, chăm chút. Sau khi xa chồng đầy tuần, nàng sinh bé Đản, một mình gánh vác cả giang sơn nhà chồng nhưng chưa khi nào nàng chểnh mảng việc con cái. **Chi tiết nàng chỉ bóng mình trên vách và bảo đó là cha Đản cũng xuất phát từ tấm lòng của người mẹ. Nàng muốn để con trai mình bớt đi cảm giác thiếu vắng tình cảm của người cha, luôn cảm nhận được hình bóng của người cha bên cạnh.** Tình yêu thương của nàng dành cho chồng, cho con chính là minh chứng của niềm khát khao hạnh phúc gia đình mà người phụ nữ dù ở thời nào cũng mong muốn có được.

c) Cùng với tình yêu thương chồng con, Vũ Nương còn là một người con dâu hiếu thảo

Xưa nay mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu rất phức tạp. Người xưa thường nói *Trời mưa ướt lá dai bì/ Con mẹ, mẹ xót, xót gì con dâu!* Thế nhưng Vũ Nương đã hóa giải được những định kiến ấy. Chồng xa nhà, **nàng đã thay chồng phụng dưỡng mẹ chu đáo. Khi bà ốm nàng đã thuốc thang lễ bái thần phật và lấy những lời khôn khéo để khuyên răn để bà vui bớt nỗi nhớ thương con.**

Đến khi bà mất, nàng đã hết lời thương xót, ma chay tế lễ cẩn trọng hết như với cha mẹ đẻ của mình. Cái tình ấy quả có thể cảm thấu cả trời đất cho nên trước lúc chết người mẹ già ấy đã trắng trời những lời yêu thương, động viên, trân trọng con dâu “Sau này, trời xét lòng lành, ban cho phúc đức giống dòng tươi tốt, con cháu đông đàn, xanh kia quyết chẳng phụ lòng con như con đã chẳng phụ mẹ”. Những lời nói của bà cụ hơn hẳn ngàn vạn lời kể của nhà văn. Nó một lần nữa chứng minh rằng Vũ Nương là một người con dâu hiếu thảo.

- **Liên hệ: Thúy Kiều** : Sự hiếu thảo của Vũ Nương với mẹ chồng khiến ta nhớ đến nhân vật Thúy Kiều trong “Truyện Kiều” của Nguyễn Du – một cô gái sẵn sàng bán thân mình để cứu cha và em. Có thể nói rằng tấm lòng thủy chung hiếu thảo là nét phẩm chất chung của những người phụ nữ trong XHPK. Họ đáng để chúng ta trân trọng và yêu thương.

2.2. Số phận oan nghiệt

Vũ Nương đã làm tròn bổn phận của một phụ nữ, người vợ, người mẹ, người con, ở cương vị nào nàng cũng làm rất hoàn hảo. Nàng đúng là người phụ nữ lí tưởng của gia đình. Nàng xứng đáng được hưởng hạnh phúc nhưng **hạnh phúc đã không mỉm cười với nàng.**

- Thật ra, nỗi bất hạnh của Vũ Nương không phải bắt đầu ở tấn bi kịch này. Nỗi bất hạnh đến với Vũ Nương từ khi nàng chấp nhận cuộc hôn nhân với Trương Sinh. Từ đầu, ta đã nhận ra đây là một cuộc hôn nhân không bình đẳng. Vũ Nương vốn “con kẻ khó, được nương tựa nhà giàu”, còn Trương Sinh muốn lấy được Vũ Nương chỉ cần “nói với mẹ đem trăm lạng vàng cưới nàng về làm vợ”. Sự cách bức ấy cộng thêm cái thế của người chồng, người đàn ông trong chế độ nam quyền phong kiến đã khiến cho Trương Sinh tự cho mình cái quyền đánh đuổi vợ không cần có chứng cứ rõ ràng. Trong những ngày làm dâu nhà họ Trương, Vũ Nương cũng đâu hạnh phúc hơn gì! Nàng phải luôn chịu đựng sự xét nét “phòng ngừa quá sức” của chồng.

- Lấy chồng không được bao lâu thì niềm vui “nghi gia nghi thất” của Vũ Nương bị mất đi bởi chồng “có tên trong sổ lính đi vào loại đầu”. Nàng thiếu phụ tuổi xuân còn phơi phới đã phải gánh chịu nỗi buồn “chiếc bóng năm canh” của đời người chinh phụ. Rồi gánh nặng gia đình chồng cộng thêm nỗi cô đơn vì phòng không gối chiếu đã bào mòn tuổi xuân của Vũ Nương.

- Ngày Trương Sinh trở về những tưởng hạnh phúc sẽ đến với nàng để bù đắp cho những tháng ngày cô đơn vất vả. **Tuy nhiên khi Trương Sinh trở về cũng là lúc bi kịch cuộc đời nàng xảy ra.** Câu chuyện của bé Đản, đứa con trai vừa lên ba tuổi, về “một người đàn ông đêm nào cũng đến” đã làm cho Trương Sinh nghi ngờ. Với bản tính hay ghen cộng thêm tính gia trưởng, thất học, Trương Sinh đối xử với vợ hết sức tàn nhẫn. Giấu biệt lời con nói, Trương Sinh đã “mắng nhiếc nàng và đánh đuổi đi” mặc cho Vũ Nương hết sức phân trần, mặc cho “hàng xóm can ngăn cũng chẳng ăn thua gì”. Nàng đau khổ đến xé lòng “nay đã bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió”, “khóc tuyết bông hoa rụng cuống, kêu xuân cái én lìa đàn, nước thấm buồn xa...” **Bi kịch dâng tràn đến đỉnh điểm, Vũ Nương phải tìm đến cái chết để chứng minh cho sự trong sạch của chính mình! Còn gì đớn đau, còn gì bi thương hơn thế???**

- Ở phần sau của câu chuyện, ta thấy Vũ Nương được sống sung sướng dưới Thủy cung, được kề cận với Linh Phi, vợ vua biển Nam Hải nhưng không vì thế mà ta thấy nàng hạnh phúc. **Và làm sao có thể hưởng thụ hạnh phúc cho được khi quyền làm mẹ, làm vợ của nàng vĩnh viễn không còn?** Bi kịch vẫn đeo bám theo Vũ Nương vào tận chốn Thủy cung huyền bí. Người đọc càng cảm thấy xót xa hơn khi nghe câu nói của nàng ở cuối truyện: “Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng trở về nhân gian được nữa”. Âm dương đã cách trở đôi đường. Hạnh phúc bị tan vỡ khó lòng hàn gắn lại được. Kết thúc câu chuyện bi đát này là một khoảng vắng mênh mông, mờ mịt... Đằng sau yếu tố hoang đường, câu chuyện về nàng Vũ Nương mang đậm tính hiện thực và thấm đẫm tinh thần nhân đạo.

3.Đánh giá nghệ thuật và nội dung

Như vậy, bằng cách kể chuyện tự nhiên, cảm động, các yếu tố kì ảo, hoang đường, “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ đã khắc họa thành công nhân vật Vũ Nương – một người phụ nữ có nhiều phẩm chất tốt đẹp nhưng số phận lại vô cùng bất hạnh. Có thể nói cuộc đời của người con gái nam Xương là một minh chứng rõ nét cho vẻ đẹp tâm hồn và số phận khổ đau bất hạnh của người phụ nữ Việt nam trong xã hội phong kiến. Thông qua tác phẩm này ta nhận ra cái tâm và cái tài của tác giả, nhận ra sự cảm thương sâu sắc của nhà văn dành cho nhân vật của mình và cho cả những người phụ nữ trong xã hội xưa.

C.Kết bài: Đánh giá chung về TP, tình cảm, bài học từ tp

“Chuyện người con gái nam xuong” là một áng văn hay thành công về mặt dựng truyện ,khắc họa nhân vật ,kết hợp tự sự và trữ tình, hiện thực và lãng mạn . Truyện đã khơi gợi trong lòng người đọc không ít những tình cảm đẹp. Nó khiến ta thêm cảm phục trước tài năng của nhà văn, thêm trân trọng, yêu mến những người phụ nữ trong XHPK. Từ một chiếc bóng oan khiên tác phẩm đã gợi ra biết bao điều chúng phải suy ngẫm về đạo vợ chồng, về cách hành xử trong cuộc sống, về nhân cách, về cuộc đời con người. Và có lẽ cũng chính vì thế mà sau bao thăng trầm của lịch sử, “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ vẫn còn mãi trong lòng bạn đọc.

=====000=====

Đề 2: Số phận người phụ nữ trong xã hội phong kiến thông qua nhân vật Vũ Nương trong tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương”

A.Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận

Người phụ nữ luôn là đề tài quen thuộc được hệ hiện trong văn học thời trung đại. Viết về họ, Hồ Xuân Hương đã rất thành công với bài thơ “Bánh trôi nước”, đại thi hào Nguyễn Du với kiệt tác “Truyện Kiều” và Nguyễn Dữ - học trò của Nguyễn Bình Khiêm với “Chuyện người con gái Nam Xương” – thiên thứ 16 của “Truyện kì mạn lục”. **Qua nhân vật Vũ Nương, câu chuyện đem đến bao suy tư, trăn trở cho người đọc về thân phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến đầy bất công.**

B. Thân bài:

1. Khái quát (Dẫn dắt vào bài):

- “Chuyện người con gái Nam Xương” xoay quanh về cuộc đời và số phận bi thảm của Vũ Nương – người con gái nhan sắc, đức hạnh. Nàng lấy chồng là Trương Sinh, con nhà hào phú nhưng ít học, có tính đa nghi và hay ghen. Cuộc sống gia đình đang êm ấm thì Trương Sinh phải đầu quân đi lính.Chàng đi đây tuần,Vũ Nương sinh con trai, hết lòng nuôi dạy con, chăm sóc, lo ma chay cho mẹ già chu đáo và thủy chung đợi chồng. Đêm đêm, nàng thường trở bóng mình trên vách và nói với con đó là cha của bé. Giặc tan, Trương Sinh trở về, tin lời con nhỏ, nghi ngờ vợ thất tiết, nhục mạ, đánh đuổi nàng đi. Phẫn uất, Vũ Nương nhảy xuống sông Hoàng Giang tự vẫn. Qua câu chuyện kể, ta thấy người phụ nữ là nạn nhân của xã hội phong kiến bất công. Cuộc đời của họ là một chuỗi dài những khổ đau, bất hạnh.

2. Số phận người phụ nữ

2.1. Người phụ nữ là nạn nhân của chế độ nam quyền, bị gả bán cho một cuộc hôn nhân không tình yêu.

- Cũng giống như số phận của bao người phụ nữ trong xã hội phong kiến, Vũ Nương đã phải chịu sự ràng buộc bởi những lễ giáo khắt khe, ngặt nghèo. Biết nàng “tính đã thùy mị nét na,lại thêm tư dung tốt đẹp” cho nên Trương Sinh mến vì dung hạnh nói với mẹ xin trăm lạng vàng cưới về. **Đây là một cuộc hôn nhân không bình đẳng**, bởi lẽ nó không phải là sự rung động của hai trái tim cùng một nhịp mà là do sự sắp đặt mang tính chất mua bán. Sự sắp đặt của con nhà giàu, lăm tiền nhiều của, muốn gì được nấy, sắp đặt cho con nhà khó “cha mẹ đặt đâu thì con phải ngồi đó”.**Cuộc hôn nhân có sự cách bức giàu nghèo đã khiến Vũ Nương luôn luôn mặc cảm“thiếp vốn con kẻ**

khó được nương tựa nhà giàu". Và dù Vũ Nương có luôn giữ gìn khuôn phép thì cuộc sống vợ chồng ấy vẫn tiềm ẩn nguy cơ tan vỡ và sau này cũng là cái thế để Trương Sinh độc đoán, gia trưởng, đối xử với vợ một cách vũ phu, thô bạo.

- Trương Sinh vốn ít học, lại có tính đa nghi và hay ghen, do vậy sự nghi kỵ, ngờ vực làm mầm mống của sự bất hòa đã ủ sẵn trong gia đình. Để rồi, sau ba năm xa cách, khi trở về tưởng Trương Sinh sẽ mang lại hạnh phúc cho gia đình thì cũng lại là lúc tại họa ập xuống cuộc đời Vũ Nương. Chỉ vì lời nói ngây thơ của bé Đản: "Ô hay! Ông cũng là cha tôi ư? Mà ông lại biết nói chứ không giống như cha tôi trước kia...", làm cho **Trương Sinh ngờ vực, hiểu lầm vợ hư hỏng**. Dù Vũ Nương có tha thiết giải bày, có hết lời phân trần để chồng hiểu rõ tấm lòng mình, dù họ hàng làng xóm có hết lòng khuyên can và biện hộ cho nàng thì Trương Sinh cũng không hề đếm xỉa tới, mà chỉ một mực nghi oan cho vợ. Rồi từ chỗ "la um lên cho hả giận", Trương Sinh đã mắng nhiếc, đuổi vợ đi. Phải chăng, xã hội phong kiến với chế độ nam quyền độc đoán, với thói "trọng nam khinh nữ" bám chặt vào huyết quản đã dung túng, cho phép người đàn ông được quyền coi thường, rẻ rúng và đối xử thô bạo với người phụ nữ?

+ Thương nhớ chồng là thế, lại bị chồng ruồng rẫy, gạt bỏ. Giữ gìn khuôn phép, rất mực thủy chung lại bị coi là thất tiết, chịu tiếng nhuốc nhơ... Nàng không hiểu vì sao bị đối xử bất công, bị mắng nhiếc và đuổi đi, không có quyền được tự bảo vệ ngay cả khi có họ hàng làng xóm bên vực và biện bạch cho. Hạnh phúc gia đình, thú vui nghi gia nghi thất, niềm khao khát của cả đời nàng đã tan vỡ, tình yêu không còn "binh rơi trăm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió", cả nỗi đau khổ chờ chồng đến hóa đá trước đây, cũng không còn có thể có lại được nữa.

+ Thất vọng đến tột cùng, cuộc hôn nhân đã không có cách nào hàn gắn nổi, Vũ Nương đành mượn sông Hoàng Giang rửa sạch nỗi oan nhục, giải bỏ tấm lòng trong trắng của mình. Lời than của nàng như lời nguyện xin thần sông chứng giám nỗi oan khuất và đức hạnh của nàng: "Kẻ bạc mệnh này duyên phận hẩm hiu, chồng con rẫy bỏ, điều đâu bay buộc, tiếng chịu nhuốc nhơ, thần sông có linh, xin ngài chứng giám. Thiếp nếu đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, vào nước xin làm ngọc My nương, xuống đất xin làm cỏ ngu mê. Nhược bằng lòng chim dạ cá, lừa chồng dối con, dưới xin làm mồi cho cá tôm, trên xin làm cơm cho diều quạ và xin chịu khắp mọi người phỉ nhổ".

-> Qua tác phẩm, ta thấy Vũ Nương đã nhiều lần gắng gượng để vượt lên số phận nhưng cuộc đời nàng không thoát khỏi là nạn nhân của chế độ nam quyền độc đoán, chà đạp và ức hiếp con người.

-> Cái chết của Vũ Nương thực chất là do bị chồng bức tử - một cái chết đầy oan ức. Vậy mà, Trương Sinh thấy nàng tự tận chỉ một chút động lòng mà không hề ân hận, day dứt. Ngay cả khi, đưa con trở tay vào bóng chàng trên vách nói là cha, chàng hiểu rõ nỗi oan của vợ thì cũng coi là việc đã qua rồi. **Như thế, chuyện danh dự, chuyện sinh mệnh của người phụ nữ bị tùy tiện định đoạt bởi người chồng, người đàn ông mà không có hành lang đạo lý, không được dư luận xã hội bảo vệ, chở che.** Nỗi oan của Vũ Nương đã vượt ra ngoài phạm vi gia đình, là một trong muôn vàn oan khuất của cái xã hội vùi dập thân phận con người, nhất là người phụ nữ. Sống trong xã hội đầy rẫy những oan trái, bất công, quyền sống của con người không được đảm bảo, người phụ nữ với thân phận "bèo dạt mây trôi" có thể gặp bao nhiêu tai họa giáng xuống bất kì lúc nào, vì những nguyên cớ vu vơ không thể tưởng tượng. Rõ ràng, xã hội phong kiến đã sinh ra bao Trương Sinh với đầu óc gia trưởng, độc đoán, là nguyên nhân sâu xa của những đau khổ mà người phụ nữ phải chịu.

2.2. Người phụ nữ là nạn nhân của chiến tranh phi nghĩa:

- Không chỉ là nạn nhân của chế độ nam quyền độc đoán, người phụ nữ còn là nạn nhân của chiến tranh phong kiến. Cả cuộc đời Vũ Nương, chỉ vui thú nghi gia nghi thất vậy mà về làm vợ Trương Sinh, cuộc sống vợ chồng "sum họp chưa thỏa tình chăn gối, chia phôi vì động việc lửa binh". Buổi Trương Sinh ra đi, mẹ già bịnh rịn, vợ trẻ đương bụng mang dạ chửa, sự thế rồi sẽ ra sao đã khiến mọi người có mặt ở đó đều phải ứa hai hàng lệ: "*Chàng đi chuyến này, thiếp chẳng dám mong được*